

TANDTP. P T
TỈNH BÌNH THUẬN

---**---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2019.

V/v tranh chấp: “Ly hôn,

Tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi.
2. Ông Đỗ Văn Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T tham gia phiên tòa: Ông Hồ Trần Trung – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P T.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 05, phường Đ L, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lâm Nhật T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu phố 01, phường Đ N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Lâm Nhật T tự nguyện tìm hiểu yêu thương, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

05/2013 quyền số 01/2013, đăng ký ngày 09/01/2013 tại UBND phường Đức Nghĩa, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận;

Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình chồng, do mâu thuẫn với các chị em bên chồng nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bà Hiếu khai đã nhiều lần cố gắng nhường nhịn nhưng vẫn không hòa giải được các mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đêm ngày 25/12/2017 (Âm Lịch) ông T đã uống rượu say về cãi nhau và có dùng bạo lực đập đầu bà vào gối, do vậy bà về nhà cha mẹ để sống, ly thân với ông T cho đến nay.

Trong thời gian gần 02 năm sống ly thân, ông, bà cũng không hòa giải được để tiếp tục cùng nhau chung sống. Nay bà xác định: Bà không thể trở về chung sống với ông Lâm Nhật T, bởi vì bà không còn tình cảm gì với ông T, hơn nữa mâu thuẫn của bà với gia đình chồng đã rất trầm trọng không thể nào hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Nhật T.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên Lâm Phương Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013; Sau khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông T phải trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung

Về nợ chung: Bà H khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

*** Ý kiến Bị đơn - ông Lâm Nhật T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu yêu thương có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chủ yếu là mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa bà H và chị em trong gia đình chồng, bản thân ông vẫn yêu thương tôn trọng và đối xử tốt với bà H. Ông xác nhận: Vào đêm 25 tháng chạp năm 2017 ông có uống rượu say về, vợ chồng cãi nhau, ông có đập đầu bà H vào gối, theo ông chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng bà H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, trong hai năm qua ông đã nhiều lần qua lại năn nỉ bà H trở về chung sống nhưng bà H vẫn không đồng ý.

Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H, do vậy ông không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung tên Lâm Phương Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013; Tôi đồng ý giao con chung cho cô H trực tiếp nuôi dưỡng nếu giả sử Tòa án giải quyết ly hôn; Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung

Về nợ chung: Ông T khai không có nợ chung.

Về án phí: Ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1] Việc tuân theo thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

[2] Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: căn cứ lời khai của Nguyên đơn, Bị đơn cho thấy Hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, sống ly thân hơn 02 năm nhưng vẫn không hóa giải được những mâu thuẫn, do vậy cuộc sống chung vợ chồng ông bà không thể tiếp tục kéo dài, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung Lâm Phương Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, các bên không yêu cầu giải quyết trợ cấp nuôi con chung nên đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Theo đơn khởi kiện và sổ hộ khẩu do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: khu phố 01, phường Đ N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy việc bà Huỳnh Thị Thanh H kiện ly hôn ông Lâm Nhật T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P T, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

*** Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Lâm Nhật T là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05/2013 quyền số 01/2013, đăng ký ngày 09/01/2013 của UBND phường Đ N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Lâm Nhật T là vợ chồng nhưng do mâu thuẫn nên đã không cùng chung sống với nhau đã gần 02 năm, và đến nay bà H vẫn xác định, bà không thể trở về để chung sống với ông T.

Theo quy định tại khoản 01, khoản 02 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

1. *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình.”*

2. *Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.*

Như vậy vợ chồng ông, bà đều đã vi phạm nghĩa vụ chung sống, vợ chồng chỉ còn trên danh nghĩa, ông bà không còn thương yêu cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại khoản 01 điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“ Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng...”*.

Xét thấy ông, bà đã không còn chung sống một thời gian dài, vợ chồng cũng không thể hòa giải hàn gắn được trong suốt gần 02 năm ly thân, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của ông, bà đã rất trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh H yêu cầu ly hôn ông Lâm Nhật T là có căn cứ phù hợp với các quy định tại điều 19, khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]Về con chung: Vợ chồng ông bà đều xác nhận: có 01 con chung tên Lâm Phương Đông (nam), sinh ngày 24/9/2013, bà H và ông T đã thỏa thuận được về việc nuôi con chung sau ly hôn, cụ thể: Bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Bà H cũng có đủ sức khỏe, có việc làm và có thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do vậy thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xét.

[3]Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà khai không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 0027626 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ: Khoản 01, khoản 02 Điều 19, Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Thanh H được ly hôn với ông Lâm Nhật T;

- **Về con chung:** Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Lâm Nhật T có 01 con chung tên Lâm Phương Đông (nam), sinh ngày 24/9/2013.

Tuyên buộc ông Lâm Nhật T phải giao con chung Lâm Phương Đ (nam), sinh ngày 24/9/2013, cho bà Huỳnh Thị Thanh H nuôi dưỡng, sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông , bà không yêu cầu nên Tòa không xét.

Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Lâm Nhật T có quyền, và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, sau ly hôn. Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Ông, bà khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà khai không có nợ chung.

3/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 0027626 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.P T;
- Chi cục THADS TP. P T;
- UBND phường Đức Nghĩa ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân

